|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm,**

**kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ**

**ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương;**

**thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính* *quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính* *quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về biểu mẫu, thời gian UBND các cấp gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp; thời gian UBND các cấp giao dự toán và HĐND các cấp phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND các cấp.

b) Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp.

c) Cơ quan tài chính, kế hoạch các cấp.

d) Cơ quan Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, thống kê các cấp.

đ) Các đơn vị dự toán, các đơn vị sử dụng ngân sách; các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

**Điều 2. Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương**

1. Thời gian UBND tỉnh gửi các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và HĐND tỉnh

a) Căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau trước ngày 30/11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước; hoàn chỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư theo quy định tại điểm điểm c, d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

b) Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh hoàn chỉnh Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau, báo cáo Ban Kinh tế Ngân sách, Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh cùng thời điểm báo cáo Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương năm đầu thời kỳ kế hoạch 05 năm giai đoạn sau.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau sau mốc thời gian quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ (trước ngày 31/3 năm thứ tư của kế hoạch), UBND các cấp thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và yêu cầu của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh.

2. Biểu mẫu

Thực hiện theo các mẫu biểu số 01 và 02 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

**Điều 3. Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương**

1. Thời gian UBND tỉnh gửi các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và HĐND tỉnh

a) Căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, UBND tỉnh lập, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm trước ngày 10/7 hàng năm; hoàn chỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư theo quy định tại điểm điểm a khoản 6 Điều 18 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

b) Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước và số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm dự toán (năm đầu của kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm mới) đã được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ giao; trên cơ sở thông báo của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các mức trần chi bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và ý kiến góp ý của 02 Bộ đối với nội dung của kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm tiếp theo; UBND tỉnh tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của địa phương; báo cáo Ban Kinh tế Ngân sách, Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh cùng thời điểm báo cáo Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương hàng năm.

Trường hợp Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước sau mốc thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ (trước ngày 01/6 hàng năm), UBND các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Biểu mẫu

Thực hiện theo các mẫu biểu từ số 07 đến số 11 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các mẫu biểu từ số 01 đến số 12 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

**Điều 4. Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương**

1. Thời gian UBND các cấp gửi các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và HĐND cùng cấp

a) Cấp tỉnh

- Trước ngày 20/7 hàng năm: căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của Bộ Tài chính, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (phần dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu).

- Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh hoàn thiện, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách dự toán ngân sách địa phương năm sau trước ngày 30/11 hàng năm.

- Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh hoàn thiện dự toán ngân sách địa phương năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

b) Cấp huyện

- Trước ngày 10/7 hàng năm: căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của UBND tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Chậm nhất 05 ngày từ ngày UBND tỉnh giao dự toán, UBND cấp huyện báo cáo Thường trực HĐND cấp huyện, Ban Kinh tế - Xã hội dự toán ngân sách địa phương (bao gồm cấp huyện, cấp xã) năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

c) Cấp xã

- Trước ngày 01/7 hàng năm: căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của UBND tỉnh, UBND cấp xã báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

- Chậm nhất 05 ngày từ ngày UBND cấp huyện giao dự toán, UBND cấp xã báo cáo Thường trực HĐND cấp xã, Ban Kinh tế - Xã hội dự toán ngân sách cấp xã năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

d) Trường hợp Bộ Tài chính, UBND tỉnh ban hành hướng dẫn xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước sau thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (trước ngày 01/6 hàng năm), Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách sau thời gian quy định tại Khoản 10 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (trước ngày 20/11 hàng năm), UBND các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, yêu cầu của HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

2. Thời gian UBND các cấp giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới

a) Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày HĐND quyết định dự toán ngân sách, UBND cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới.

b) Trước ngày 31/12, UBND các cấp phải hoàn thành việc giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp dưới, trừ trường hợp quy định tại Điều 27 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

3. Biểu mẫu

a) Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, UBND cấp huyện: Thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) UBND cấp xã thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

**Điều 5. Quyết toán ngân sách địa phương**

1. Thời gian UBND các cấp gửi các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và HĐND cùng cấp

a) Cấp xã

- Trước ngày 30/4 hàng năm, UBND cấp xã lập báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã gửi Ban kinh tế - xã hội của HĐND cấp xã để thẩm tra, đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp huyện;

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Ban Kinh tế xã hội thông báo kết quả thẩm tra, UBND cấp xã hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã; báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp.

- Sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND cấp xã, UBND cấp xã hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, trình HĐND cấp xã xem xét, phê chuẩn chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND cấp xã.

b) Cấp huyện

- Trước ngày 31/5 hàng năm, UBND cấp huyện lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương gửi Ban kinh tế - xã hội của HĐND cấp huyện để thẩm tra, đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Ban Kinh tế xã hội thông báo kết quả thẩm tra, UBND cấp huyện hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách địa phương; báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp.

- Sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND cấp huyện, UBND cấp huyện hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, trình HĐND cấp huyện xem xét, phê chuẩn chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND cấp huyện.

c) Cấp tỉnh

- Trước ngày 20/6 hàng năm, UBND tỉnh lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương gửi Ban kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh để thẩm tra, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Ban kinh tế Ngân sách thông báo kết quả thẩm tra, UBND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo quyết toán ngân sách địa phương; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

- Sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh hoàn chỉnh, gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh.

2. Thời gian HĐND cấp huyện, cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương

a) HĐND cấp huyện, cấp xã xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương tại kỳ họp giữa năm của HĐND.

b) Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán ngân sách xã được phê chuẩn, UBND cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách xã cho UBND cấp huyện, cơ quan tài chính cấp huyện; Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn, UBND cấp huyện gửi báo cáo quyết toán ngân sách huyện cho Ủy UBND tỉnh, Sở Tài chính.

3. Biểu mẫu

a) Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, UBND cấp huyện: Thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) UBND cấp xã thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Các quy định tại Nghị quyết này áp dụng từ kỳ Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2026-2030, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2024-2026, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 trở về sau.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày … tháng …. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;  - Kiểm toán nhà nước khu vực II;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Tư lệnh Quân khu IV;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh uỷ;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Công báo - tin học tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hoàng Trung Dũng** |